

MỘT SỐ GIẢ THUYẾT VỀ NGÔI MỘ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ THÁM

NGUYỄN ĐỨC NHUỆ*

Phong trào Nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) lãnh đạo diễn ra gần 30 năm (1884-1913) là cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất trong giai đoạn lịch sử Cận đại Việt Nam. Cuộc khởi nghĩa đã gây cho thực dân Pháp những tổn thất to lớn và buộc chúng phải tổ chức đối phó rất vất vả trong nhiều năm.

Về diễn biến của cuộc khởi nghĩa Yên Thế và nhân vật Đề Thám, từ trước đến nay đã được nhiều tác giả nghiên cứu và nhiều nguồn tài liệu cả về phía ta và phía Pháp công bố. Riêng cái chết của Đề Thám, phần đông các tác giả căn cứ vào tư liệu của Pháp khẳng định ông bị tay sai của Pháp sát hại vào đêm mồng 9 rạng sáng mồng 10 tháng 2 năm 1913 (1).

Vừa qua, nhân một chuyến đi khảo sát tại thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, chúng tôi đã thu thập được một số tư liệu, những câu chuyện kể, những truyền thuyết dân gian ở địa phương có liên quan đến Đề Thám và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Dưới đây chúng tôi chỉ xin nêu lên một số giả thuyết về chủ nhân của một ngôi mộ đất (tương truyền là mộ Đề Thám).

Tháng 11 năm 2005, Viện Sử học đã nhận được Bản tường trình Về những tư

liệu có liên quan đến việc tìm mộ cụ Hoàng Hoa Thám (1846-1913) của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, do ông Ngô Văn Biển, Bí thư Đảng ủy xã Mai Trung ký. Đồng thời với Bản tường trình dài 4 trang đánh máy khổ giấy A4 là một Đơn đề nghị về việc khai quật khu đất, xác minh mộ cụ Hoàng Hoa Thám và một số hiện vật bao gồm: 1 văn bản photo khổ 40cm x 27cm (là một bài thơ chữ Hán Nôm có 4 câu, dưới có hai dòng lạc khoản); 5 bức ảnh chụp (ảnh chụp lọ gốm đào được bên cạnh mộ, ảnh chụp văn bản bài thơ Nôm, ảnh chụp miếu thờ cụ Đề Thám...) và bức thư Đề Thám gửi bố nuôi là Bá Phúc (dưới dạng một bài thơ do ông Nguyễn Văn Sử, người địa phương nhớ lại chép ra). Viện Sử học đã có buổi làm việc với ông Ngô Văn Biển (Bí thư Đảng ủy xã Mai Trung), ông Trần Xuân Luân (Phó Ban chỉ đạo Biên soạn Lịch sử Huyện ủy Hiệp Hòa, Bắc Giang)... và một số cán bộ xã Mai Trung để tìm hiểu thêm về nguồn tư liệu dân gian và nguồn gốc các hiện vật đã nêu.

Ngày 30 tháng 4 năm 2006, đoàn cán bộ nghiên cứu của Viện do Viện trưởng Viện Sử học dẫn đầu đã trực tiếp về thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung khảo sát thực địa và phỏng vấn một số cán bộ, nhân dân về

*TS. Viện Sử học.

những thông tin có liên quan đến Đề Thám và nghĩa quân Yên Thế tại địa phương.

Qua xem xét tìm hiểu nguồn gốc ngôi mộ, miếu thờ Đề Thám và trao đổi với các ông Nguyễn Tiến Xuân (69 tuổi), Nguyễn Văn Sử (56 tuổi, là chất nội ông Lý Loan) và một số người khác, chúng tôi tiếp thu được một số thông tin sau:

1. Về mối quan hệ giữa gia đình ông Nguyễn Văn Loan (tức Lý Loan) với Đề Thám và nghĩa quân Yên Thế.

Theo nhân dân địa phương thì ông Nguyễn Văn Loan (Lý trưởng xã Cẩm Trang) là người giàu có trong vùng. Giữa ông với Đề Thám có mối quan hệ quen biết thân tình. Đề Thám cũng đã nhiều lần qua lại Cẩm Trang nhờ ông Lý Loan giúp đỡ nghĩa quân Yên Thế về lương thực, tiền bạc và thuốc men. Nhà ông Lý Loan cũng từng là nơi tạm trú của bà Ba Cẩn và một số nghĩa quân Yên Thế. Người địa phương kể rằng: Năm 1911, trong một lần bị thực dân Pháp truy sát, Đề Thám đã cùng hơn một chục nghĩa quân phá vây rút sang tỉnh Vinh Yên. Khi đến bến đò Đông Xuyên thì gặp quân Pháp canh phòng cẩn mật nên đã quay lại, đến ở nhà ông Lý Loan. Sợ bị lộ, nên Lý Loan đã bí mật đưa Đề Thám và các nghĩa quân đến ở nhà cầu Thài Mai (hay Thày Mài? là một căn lán nhỏ ông Lý Loan dựng ngoài đồng để cho người làm thuê và trường tuần đi canh lúa ở tạm). Sau đấy nghĩa quân Yên Thế phân tán đi nơi khác, chỉ còn Đề Thám (khi ấy đang bị thương) và hai người lính cận vệ ở lại dưới sự giúp đỡ của gia đình ông Lý Loan. Để tránh tai mắt của địch, Đề Thám và hai người lính cận vệ đóng giả làm người hành khất thường xuyên ăn, ở tại nhà Lý Loan, hằng ngày cùng người con trai của Lý Loan

(khoảng 14-15 tuổi) ra khu rừng thông dạo chơi và tắm rửa ở cái chuôm (một cái đầm nước nhỏ ngoài đồng) ở gần đấy. Tương truyền, Đề Thám, bà Ba Cẩn và Lý Loan cũng thường xuyên đàm đạo với nhau, ra về đổi cho nhau. Trong một dịp Tết Nguyên đán, Đề Thám đã ra câu đối: *Cờ nghĩa tung bay nhờ gió cả*, và yêu cầu bà Ba Cẩn đối lại. Bà đã đối: *Gươm thần chờ đón ánh trăng soi*. Đề Thám lại ra về đối: *Pháo nổ mừng xuân vang bốn cõi*, và Lý Loan đã đối lại: *Lời thơ chúc Tết đông ba kỳ...* Người trong gia đình ông Lý Loan còn nhớ lại bài thơ 40 câu, là bức thư gửi cho cha nuôi là Ba Phúc. Bài thơ này đã được truyền tụng qua mấy đời trong gia đình ông Lý Loan và đến bây giờ người chất nội của ông Lý Loan là Nguyễn Văn Sử vẫn còn nhớ và đọc lại trọn vẹn (2). Những tình tiết trên cho thấy, mối quan hệ giữa Đề Thám với Lý Loan là khá mật thiết, gắn bó. Năm 1913, do vết thương quá nặng, Đề Thám đã mất ở nhà cầu Thài Mai. Trước khi lâm chung, Đề Thám có dặn mọi người mai táng ông trong khu rừng thông. Theo lời dặn, người nhà ông Lý Loan đã đem chôn xác Đề Thám tại một mảnh đất ven đường mòn, cạnh một cây thông to, cách nhà cầu khoảng 50m. Sau khi Đề Thám mất khoảng 5-7 năm, ông Lý Loan cho đặt tên cái chuôm nơi Đề Thám thường tắm rửa là chuôm Yên Thế và cánh đồng có cái chuôm ấy là cánh đồng Yên Thế. Hai địa danh này hiện vẫn tồn tại. Ngôi mộ ấy hiện vẫn còn và nhân dân địa phương gọi là mộ "người hành khất".

2. Về ngôi mộ "người hành khất".

Hiện tại ngôi mộ nằm trên địa bàn xóm Tân Lập, thôn Cẩm Trang, ngay trước sân của một gia đình, bên cạnh đường đi rải bê tông, trước là đường mòn, nền đường cao

hơn nền đường hiện tại. Nấm mộ cao hơn mặt đường khoảng 30cm. Xưa kia, nơi đây là khu rừng thông hoang rậm, ít người qua lại. Từ năm 1979 đến năm 1982, rừng thông bị chặt phá toàn bộ để làm đất ở cho nhân dân trong xã.

Do có quan hệ đặc biệt với Đê Thám nên từ thời ông Lý Loan đến các thế hệ con, cháu, chất ông Lý Loan rất chăm lo đến phần mộ "người hành khất". Hằng năm, người trong gia đình ông Lý Loan vẫn thường đến mộ thắp hương vào ngày 22 tháng Chạp và ngày 9 tháng 5 (Âm lịch - tương truyền là ngày giỗ của Đê Thám). Theo ông Nguyễn Văn Sủ (chất nội ông Lý Loan) thì bản thân ông được nghe người anh trai là ông Nguyễn Văn Lãm, trước khi mất (năm 2002) dặn lại là phải thường xuyên chăm lo hương khói nơi miếu thờ dựng bên cạnh mộ, vì đó là mộ cụ Đê Thám. Sinh thời, chính ông Nguyễn Văn Lãm đã cho dựng ngôi miếu ngay cạnh mộ (năm 1991 và tu sửa lại cách đây vài năm). Trong miếu đặt ảnh thờ Đê Thám.

Người dân địa phương còn cho biết, có một lần, do mưa nước xối vào làm một góc mộ bị sụt, để lộ ra hai móng cẳng chân nhưng sau đấy mỗi lại đùn lên lấp kín phần xương bị trơ ra. Từ chi tiết trên có thể xác nhận người dưới mộ không có quan tài và có thể chỉ được liệm sơ sài rồi đem chôn và hố chôn cũng không sâu, nấm mộ thấp, chỉ cao hơn mặt con đường mòn trước kia khoảng 20 cm.

Ngày 24 tháng 8 năm Ất Dậu (2005), ông Nguyễn Văn Sủ đào một hố đất nhỏ bên cạnh mộ để trồng cây đại, khi tới độ sâu khoảng hơn 30cm thì phát hiện một chiếc lon sành (loại sành Thổ Hà) và 3 chiếc đĩa sứ (hai chiếc úp vào nhau đặt trên miệng lon sành và một chiếc đặt dưới đế).

Trong lon sành có hai tờ giấy dó cuộn lại, một tờ có chữ và một tờ để trắng. Rất tiếc là khi chúng tôi về khảo sát, toàn bộ di vật đã được đưa về bảo quản tại Bảo tàng tỉnh Bắc Giang nên không có điều kiện thẩm định các hiện vật. Tờ giấy có chữ là một bài thơ chữ Hán xen lẫn chữ Nôm, viết theo lối xưa (đọc theo hàng dọc từ phải qua trái, chữ Cờ dòng thứ nhất và chữ Hậu dòng thứ hai viết dài cao hơn 1 chữ so với dòng 3 và 4), 3 dòng lạc khoản viết bằng chữ Hán, viết theo lối hàng ngang, đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là: *nhất thiên cứu bách thập tam, sơ cứu nhật ngũ nguyệt* tức ngày 9 tháng 5 năm 1913). Bên cánh trái dòng lạc khoản chỉ ngày tháng có 2 chữ viết to hơn, một chữ là Loan và một chữ chỉ còn 2 nét, không rõ nghĩa. Theo chúng tôi, tác giả bài thơ chính là ông Lý Loan. Nội dung bài thơ Hán Nôm như sau:

		後	旗
世	燕	世	義
事	馭	彥千	胞
黃	疑	南年	南年
花	包	埃	伶
埃	尼入	別	侶
油	悉	空	運
月	坦	一	千
麥		九	百
		十	三

鸞 一
初九日
五月

Cờ nghĩa bao năm lạnh lẽo vẫn

Hậu thế ngàn năm ai biết không

Yên Ngựa ngờ vào nơi lòng đất

Thế sự Hoàng Hoa ai dấu chẳng? (3)

Nội dung bài thơ của ông Lý Loan như một áng bi hùng than tiếc cho một sự

nghiệp dĩ dang của một người bạn mà tác giả không nêu cụ thể. Tuy nhiên, đọc kỹ bài thơ, chúng ta thấy khi ghép 4 chữ đầu của 4 câu (theo hàng ngang từ trái sang phải) thì là *Cờ hậu Yên Thế*, đọc 4 chữ đầu của dòng thứ 4 là *Thế sự Hoàng Hoa*, hay trong bài thơ có cụm từ *Yên Ngựa* (là một địa danh ở địa phương...) chúng tôi liên tưởng bài thơ có nói đến một nhân vật nào đó đã từng tham gia khởi nghĩa Yên Thế. Câu *Thế sự Hoàng Hoa* liệu có phải nhắc đến sự nghiệp của Hoàng Hoa Thám? Trên đây mới là suy luận tư biện, còn để xác tín cụ thể cần phải có sự khảo sát tìm hiểu trên thực địa đầy đủ hơn nữa với nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau.

Nhân dân địa phương từ trước đến nay vẫn gọi đây là "ngôi mộ người hành khát", và không ít người cho rằng đó là mộ cụ Đề Thám. Đặc biệt từ khi hiện vật bên cạnh ngôi mộ được đào lên thì người ta càng tin thực đó là mộ cụ Đề Thám. Theo chúng tôi, nếu chỉ căn cứ vào những bằng chứng kể trên chưa có thể khẳng định đó là ngôi mộ của Đề Thám, nhưng qua nguồn tư liệu địa phương cho thấy, gia đình Lý trưởng Nguyễn Văn Loan có quan hệ khá mật thiết với nghĩa quân Yên Thế và cá nhân Đề Thám. Tuy nhiên, dựa trên nguồn tư liệu địa phương, tư liệu hiện vật tìm thấy bên cạnh ngôi mộ, miếu thờ... chúng tôi cũng thử nêu lên giả thuyết "ngôi mộ người hành khát" chính là mộ Đề Thám, hoặc đây có thể là ngôi mộ của một trong những người tham gia nghĩa quân Yên Thế? Ông Nguyễn Văn Lãm (chất trực hệ của ông Lý Loan) trước khi qua đời đã trăng trối với em trai (ông Nguyễn Văn Sủ) phải chăm lo hương khói cho người đã khuất vì đó là mộ phần cụ Đề Thám. Không thể, sao gia đình ông Lý Loan từ đời này sang đời khác lại quan tâm thờ cúng, chăm sóc mộ phần như

người ruột thịt vậy. Và không lý gì, ông Lý Loan lại cho đặt tên chuôm Yên Thế, cánh đồng Yên Thế? Đặc biệt, nội dung bài thơ ông viết như một lời điệu viếng người dưới mộ càng cho thấy "người hành khát" có một vai trò nhất định trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Là Đề Thám hay một thủ lĩnh nghĩa quân? Trong công tác nghiên cứu khoa học, chúng tôi không khẳng định mà coi đây là một giả thuyết làm việc. Vấn đề cần được làm sáng tỏ (đúng hay không đúng) còn đòi hỏi nhiều thời gian và công sức.

Qua khảo sát tại địa phương, chúng tôi xác định thêm được một số địa danh như gò Cai Chanh (người dân địa phương đọc chệch đi là gò Cây Chanh, nhưng trên thực tế ở đó không có cây chanh nào cả). Những người được hỏi đều cho biết khu gò ấy mang tên một thủ lĩnh của nghĩa quân Yên Thế là Cai Chanh. Ngoài ra, còn một số địa danh khác như xóm Cống Đồn, tương truyền là nơi nghĩa quân Yên Thế lập một trạm gác (một đồn nhỏ) để bảo vệ cho Đề Thám và nghĩa quân trong Nội Dinh (xóm Nội Dinh).

Các nguồn tài liệu đã công bố từ trước đến nay cho biết Đề Thám luôn có hai người cận vệ trung thành và đã hy sinh cùng Đề Thám trong ngày 10 tháng 2 năm 1913. Theo nhân dân địa phương hai người này quê ở Cẩm Trang, một người tên là Nguyễn Văn Sự (cháu nội hiện còn sống là ông Nguyễn Xuân Bình, 66 tuổi), người kia tên là Nguyễn Văn Tài, (cháu nội hiện còn sống là ông Nguyễn Văn Hòa, 67 tuổi). Mộ phần của hai người lính cận vệ Đề Thám hiện ở thôn Cẩm Trang. Nếu nguồn thông tin này chính xác thì việc Đề Thám và nghĩa quân Yên Thế qua lại hoạt động ở vùng này là chuyện bình thường, và Đề Thám có quan hệ mật thiết với người địa

phương (nhất là những người có thể lực về kinh tế như Lý Loan) cũng là điều tất yếu. Do đó không loại trừ khả năng Đê Thám sau khi bị thương đã về Cẩm Trang dưỡng thương trong nhà Lý Loan và mất ở đây?

Từ những thông tin ban đầu qua khảo sát thực tế tại địa phương, bài viết chỉ muốn nêu lên một số giả thuyết về ngôi mộ - tương truyền là mộ của Đê Thám - ở thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, cũng như giả thuyết

về những hoạt động của Đê Thám và nghĩa quân Yên Thế ở vùng này, nhất là mối quan hệ giữa Đê Thám với Lý Loan và những người trong gia đình ông. Để làm sáng tỏ mọi vấn đề, ngoài việc tiếp tục mở rộng phạm vi tìm hiểu khảo sát và nghiên cứu, cần thiết phải sử dụng đến phương pháp thử ADN xương cốt dưới phần mộ, may ra mới có thể giải đáp một số tồn nghi trong nhân dân về cái chết của Đê Thám cách đây gần một thế kỷ cũng như về mộ phần của ông ở đâu? còn hay mất?.

CHÚ THÍCH

(1). Tham khảo các bài viết: *Phải chăng Hoàng Hoa Thám đã bị giết ngày 10 tháng 2 năm 1913* của Tôn Quang Phiệt trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 82 tháng 1 năm 1966; *Xung quanh cái chết của Đê Thám* của Đinh Xuân Lâm và Nguyễn Phan Quang trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 209 năm 1983 và sách *Phong trào nông dân Yên Thế chống thực dân Pháp xâm lược (1884-1913)* của Nguyễn Văn Kiệm, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. Trong công trình này, tác giả Nguyễn Văn Kiệm viết: "Mấy tên tay chân của Lương Tam Kỳ được Pháp mua chuộc đã khéo léo lọt vào vùng Yên Thế và được Đê Thám tin cho đi theo. Ông cảnh giác không để cho chúng biết chỗ ngủ hoặc ngủ gán. Sau nhiều ngày rình cơ hội, đêm ngày 9 rạng ngày 10 tháng 2 năm 1913, chúng đã dùng cuộc bố chết Đê Thám khi ông đang ngủ trong một căn lều tạm ở Hồ Lầy trong rừng, cách đồn Phồn Xương cũ không xa. Bọn giết người cắt đầu ông đem về Nhà Nam lĩnh thưởng. Bọn Pháp bắt dân chúng và những người nhà đến nhận mặt...". Để lý giải thêm về cái chết của Đê Thám, tác giả chú thích: "Xung quanh cái chết của Đê Thám, trong dư luận nhân dân còn tồn tại nhiều nghi vấn. Nhiều nhân chứng có mặt ở Nhà Nam

vào những ngày chúng bêu đầu Đê Thám cho biết đó không phải là đầu Đê Thám mà giống khuôn mặt nhà Sư chùa Lèo. Nhiều người cho rằng Pháp lùng bắt mãi Đê Thám không được nên đã giết nhà sư chùa Lèo vì ông này có khuôn mặt giống khuôn mặt Đê Thám đem ra trưng để gỡ sĩ diện. Còn Đê Thám vẫn được Thống Luận giấu trong nhà ở làng Trưng. Đến khi Đê Thám ốm chết, Thống Luận tổ chức đám ma gọi là đám ma khô, nhưng thực ra là đám ma thật để chôn cất Đê Thám" sdd, tr. 168-169. Tác giả Nguyễn Văn Kiệm cũng dẫn tư liệu bài viết *Xung quanh cái chết của Đê Thám* của hai tác giả Đinh Xuân Lâm và Nguyễn Phan Quang và công trình *Việt Nam Cận đại những sử liệu mới* (tập I, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh) để khẳng định về cái chết của Đê Thám như đã nêu trên là chính xác.

(2) Tài liệu ông Nguyễn Văn Sử cung cấp. Bài thơ gồm 40 câu.

(3) Để phiên âm bài thơ chúng tôi đã tham khảo thêm ý kiến của PGS. TS Nguyễn Tá Nhí (Viện Nghiên cứu Hán Nôm) và PGS. TS Tạ Ngọc Liên (Viện Sử học). Nhân đây chúng tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của hai vị.